TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21/4/2023
V/v:Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành, ông Nguyễn Đình Quế.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2023/TLST- HNGĐ ngày 6 tháng 2 năm 2023 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Man Thị B, sinh năm 1990. (có mặt).
Cư trú: Khu phố Công Hà, phường Hà Mãn, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
HKTT: Khu phố Văn Quan, phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990. (đề nghị vắng mặt).
Cư trú: Khu phố Văn Quan, phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ cũng như lời khai của chị B tại phiên toà thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Man Thị B kết hôn với anh Nguyễn Văn Q vào ngày 5/01/2011, trước khi kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và đã đăng ký tại UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành (nay là phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau ngay, chung sống cùng với gia đình nhà chồng, tình cảm ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn.

Theo phía chị B trình bày: Vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì đã nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hoà thuận với nhau được về tính cách, vợ chồng bất đồng với nhau nhiều trong cuộc sống gia đình. Anh Q mải chơi, không chăm lo cuộc sống gia đình nên càng ngày vợ chồng mâu thuẫn với nhau càng trầm trọng. Kể từ tháng 8/2022 đến nay vợ chồng đã ly thân không còn chung sống cùng nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ

chồng không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị Toà án giải quyết để chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Phong, sinh ngày 10/2/2012 và cháu Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 11/4/2018. Kể từ thời điểm vợ chồng ly thân thì hai con ở với anh Q. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiên, anh Q nuôi cháu Phong. Việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng chị tự thoả thuận, chị B không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B không yêu nghị giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn Q lời khai có trong hồ sơ vụ việc trình bày: Anh Q cũng xác nhận mối quan hệ hôn nhân giữa chị B với anh như chị B đã trình bày là đúng. Theo anh vợ chồng cũng đã có nhiều mâu thuẫn, kể từ tháng 8/2022 vợ chồng đã sống ly thân mặc dù cũng đã được gia đình hai bên hoàn giải động viên nhiều nhưng vẫn chưa có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng vẫn trầm trọng. Theo nội dung bản tự khai anh đã trình bày với Toà án thì anh không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên sau đó anh Q thay đổi ý kiến, anh cho rằng vợ chồng cũng không thể đoàn tụ được nên anh cũng đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị B. Anh cũng đề nghị Toà án xem xét giải quyết vắng mặt anh trong toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ việc.

Về con chung: Anh Q cũng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Đình Phong, sinh ngày 10/2/2012 và cháu Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 11/4/2018. Ly hôn anh nhất trí giao cháu Kiên cho chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh nuôi cháu Phong. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thống nhất, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Q không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa chị B vẫn giữ yêu cầu như trong thời gian chuẩn bị xét xử chị đã đề nghị, chị không bổ sung, thay đổi gì. Đối với anh Q vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và nguyên đơn trong vụ kiện đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Đối với bị đơn là anh Q có đề nghị vắng mặt trong quá trình tố tụng, vắng mặt tại phiên toà nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử và xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, xử cho chị Man Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Giao cháu Kiên cho chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu Phong cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu. Chị B,

anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Man Thị B được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự nên việc Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thụ lý yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị B là đúng quy định của pháp luật. Đối với anh Nguyễn Văn Q trong thời gian chuẩn bị xét xử có đơn đề nghị từ chối tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hoà giải. Tại phiên tòa anh Q cũng đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 207, 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung giải quyết:

Về mối quan hệ hôn nhân: Chị Man Thị B và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Trí Quả (Nay là phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành) vào ngày 5/01/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì cũng đã nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do giữa hai vợ chồng có nhiều bất đồng trong cách duy trì cuộc sống chung, vợ chồng thiếu sự nhường nhịn, tin tưởng nhau, mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng và kéo dài, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Kể từ thời điểm tháng 8/2022 vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nữa, cả hai đều thấy tình cảm vợ chồng đã hết. Nay cả chị B và anh Q đều thuận tình ly hôn, tuy nhiên anh Q vắng mặt tại phiên toà nên cần chấp nhận yêu cầu của chị B, xử cho chị Man Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Đình Phong, sinh ngày 10/2/2012 và cháu Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 11/4/2018. Ly hôn cần chấp nhận ý kiến của hai bên về thoả thuận nuôi con chung, xử cho chị B được trực tiếp nuôi cháu Kiên, anh Q được trực tiếp nuôi cháu Phong. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị B, anh Q không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự, các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Man Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Man Thị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 11/4/2018, giao cho anh Nguyễn Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Phong, sinh ngày 10/2/2012. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị B và anh Q không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Man Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị B đã nộp theo biên lai thu số 0005828 ngày 6/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THADS thị xã Thuận Thành.
- UBND phường Trí Quả.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sỹ Cây